TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐ-TA	*Nguyên Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Thu Lịch**

2. Thư ký phiên họp: Bà **Đặng Thị Huê** - Thư ký

Ngày 16 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 05/2023/QĐ-TA, ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với:

Họ và tên: **Chu Văn T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1994;

CMND số: 004094005403; Ngày cấp: 09/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Giới tính: Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 7/12;

Nguyên quán: Thịnh Vượng, Nguyên Bình, Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm K, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không;

Tiền sự, tiền án: Ngày 11/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Con ông Chu Văn T và bà Triệu Thị Th;

Vắng mặt tại phiên họp

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Bàn Đức Phú - Công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nguyên Bình. *Có mặt.*

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình: Ông Lương Ngọc Tân - Kiểm sát viên. *Có mặt.*

3. Người bị đề nghị: Chu Văn T. *Vắng mặt.*

NHẬN THẤY

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, Công an xã T phối hợp với Trạm y tế xã T xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với Chu Văn T, cho kết quả (+) dương tính với chất ma túy.

Tại bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 11/9/2023 và biên bản ghi lời khai Chu Văn T khai đã sử dụng ma túy lần đầu từ năm 2013 cho đến nay, loại ma túy sử dụng là HEROINE hình thức sử dụng là chích, tần suất sử dụng là mỗi ngày một lần.

Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 14/9/2023 của Trạm y tế xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng đối với Chu Văn T; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1994. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm K, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Kết luận (có 5/6 tiêu chuẩn để xác định tình trạng nghiện ma túy tổng hợp).

Chu Văn T là đối tượng nghiện ma túy đã sử dụng ma túy từ năm 2013, đã được Công an xã T giải thích để đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện, chưa bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lần nào, lần sử dụng ma túy gần đây nhất là ngày 14/9/2023 và bị Công an xã T, huyện N lập biên bản vi phạm hành chính. Như vậy Chu Văn T là người nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện, vi phạm điểm a, khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, cụ thể *"Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện"*. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Công an xã T lập hồ sơ chuyển đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện N xem xét đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị Chu Văn T.

Căn hồ sơ đề nghị của Công an xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng, ngày 02 tháng 10 năm 2023, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N đã lập công văn đề nghị số: 04/ĐN-CNBB ngày 02/10/2023. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cao Bằng, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Chu Văn Thủy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng (địa chỉ: Tổ 6, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng).

Ý kiến của cơ quan đề nghị: Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N phát biểu: Chu Văn T là đối tượng nghiện ma túy đã sử dụng ma túy từ năm 2016, Chu Văn T chưa đăng ký điều trị nghiện dạng thuốc thay thế thuốc phiện bằng thuốc Methadonne, chưa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lần nào, cụ thể lần sử dụng gần đây nhất là ngày 14/9/2023 và bị Công an xã T, huyện N lập biên bản vi phạm hành chính. Như vậy Chu Văn T là người nghiện ma túy nhưng *"Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện"* vi phạm điểm a, khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Chu Văn Thủy có địa chỉ và chỗ ở cư trú ổn định tại: Xóm K, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Đại diện cơ quan đề nghị phòng lao động Thương binh và Xã hội đề nghị xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc đối với Chu Văn T trong thời gian từ 18 (mười tám) - 24 (hai mươi bốn) tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên họp:

- Việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án nhân dân huyện N thụ lý hồ sơ đền khi xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đã ra thông báo về việc thụ lý, ra quyết định phân công thẩm phán, phân công thư ký đúng quy định đúng theo mẫu số 01 ban hành nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3 pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia phiên họp: Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định quy định về trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022.

- Đại diện Viện kiểm sát nhất trí với ý kiến đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N đối với người bị đề nghị Chu Văn T: T là đối tượng nghiện, sử dụng ma túy từ năm 2013, loại ma túy T sử dụng là Heroine, sử dụng bằng hình thức Chích vào cơ thể, lần gần nhất sử dụng là ngày 14/9/2023, bị Công an xã T, huyện N tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu, kết quả dương tính với ma túy. Chu Văn T chưa đăng ký điều trị nghiện dạng thuốc thay thế thuốc phiện bằng thuốc **methadonne**, chưa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lần nào. Như vậy Chu Văn T là người nghiện ma túy nhưng *"Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện"*. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Công an xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với T. T có địa chỉ và cư trú ổn định và có mặt tại địa phương. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chu Văn T đã được cơ quan chức năng thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục đã được quy định tại các Điều 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 13/11/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 và Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số Điều về luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quan lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ các Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chu Văn T, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và sau khi nghe ý kiến

của đại diện cơ quan đề nghị, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, ý kiến của người bị đề nghị.

XÉT THẤY

Xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chu Văn T đã được cơ quan chức năng T hiện theo đúng trình tự, thủ tục đã được quy định tại các Điều 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 13/11/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 và các Điều 40; 41; 42 và Điều 43 Nghị định số 116/2021 ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số Điều về luật phòng, chống ma túy, và xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, về độ tuổi, tình trạng cư trú và lời khai nhận của người bị đề nghị có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Chu Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hành vi hành chính, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Chu Văn Thủy không những ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân mà còn làm suy kiệt về kinh tế gia đình, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội về các hành vi tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy ở địa phương, vi phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Về nhân thân: T là đối tượng nghiện ma túy đã sử dụng ma túy từ năm 2013, chưa đăng ký điều trị nghiện dạng thuốc thay thế thuốc phiện bằng thuốc **methadonne**, chưa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lần nào. Tại Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu cho kết quả Chu Văn T (+) dương tính với chất ma túy, Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện của Trung tâm y tế huyện N có 5/6 tiêu chuẩn đánh giá tình trạng nghiện. Kết luận Chu Văn T nghiện ma túy tổng hợp và đã bị Công an xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 về hành vi vi phạm *"Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện"*.

- Về tình tiết tăng nặng: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ: Không

Chu Văn T có nơi cư trú ổn định, đã được giải thích để đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng *"Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện"* vi phạm điểm a, khoản 1 Điều 33 Nghị định số của Chính phủ, đã được thông báo về việc lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc và không có ý kiến gì.

Do vậy đề nghị của Phòng lao động Thương binh - Xã hội huyện N và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 3, Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ các Điều 95, Điều 96, Điều 105, Điều 106 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật xử lý vi phạm hành chính số: 67/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 13/11/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021 của Chính phủ ngày 21/12/2021 quy đinh một số Điều về Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quan lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chu Văn T; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1994. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm K, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi chấp hành: Tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng (trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng; địa chỉ: Tổ 6, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định ngày 16/10/2023.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, tỉnh Cao Bằng và Công an xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;

THẨM PHÁN

- Công an xã T;
- Phòng LĐ-TB &XH huyện N;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Thị Thu Lịch